TÒA ÁN N DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2023/DS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2023.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng "

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm N dân:

Ông Hoàng Văn Thái.

Ông Võ Văn Thỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn - Thẩm tra viên Tòa án N dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án N dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B**.

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Th đường Trần Quang K, phường Tràng T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP B: Ông Mai Văn N. Địa chỉ liên hệ: Số 32 đường Nguyễn C, phường A, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- Bị đơn:

1/ Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1973. (vắng mặt)

2/ Bà **Đặng Thị D**, sinh năm 1975. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp V, xã Vĩnh Qi, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

2/ Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1999 (có mặt)

3/ Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 2000 (vắng mặt)

4/ Ông **Nguyễn Văn V** (vắng mặt)

5/ Anh **Nguyễn Vũ N**, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp V, xã Vĩnh Qi, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B yêu cầu:

Ngày 19/01/2021 Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Hâu Giang, phòng giao dịch Long Mỹ với ông Nguyễn Quốc T và bà Đặng Thị D đã ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD803202100136. Theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có cho ông T và bà D vay số tiền là 200.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Mục đích vay: Trồng lúa, nuôi heo, nuôi lươn; Lãi suất cho vay 10,5%/năm; Lãi suất nợ lãi trả chậm: 10%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Phương thức cho vay: Vay từng lần; Kỳ hạn trả lãi: 03 tháng trả lần; Kỳ hạn trả nợ cuối cùng là ngày 14/01/2022. Để đảm bảo khoản vay phía ông T và bà D có ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0195/2018/HĐTC/PGDLongMy ngày 28/9/2018 tài sản thế chấp gồm: 1/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa 244, tờ bản đồ số 6, diện tích 4.028,3m^2, tọa lạc: ấp V, xã Vĩnh Qi, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 10/8/2016 cho ông Nguyễn Quốc T; 2/ Quyền sử dụng đất và tòa bộ tài sản trên đất thuộc thửa 247, tờ bản đồ số 6, diện tích 3.586,9m^2, tọa lạc: ấp V, xã Vĩnh Qi, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 10/8/2016 cho ông Nguyễn Quốc T. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì phía ông T và bà D đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc là 15.209.000 đồng. Đến ngày 15/01/2022 thì phía ông T và bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận và đã phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2023 thì ông T và bà D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 243.118.122 đồng, trong đó nợ vay gốc là 184.791.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.213.661 đồng, lãi quá hạn là 53.113.461 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T và bà D thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nhưng ông T và bà D vẫn không thực hiện.

Nay Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc T và bà Đặng Thị D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2023 là 243.118.122 đồng, trong đó nợ vay gốc là 184.791.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.213.661 đồng, lãi quá hạn là 53.113.461 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi ông T và bà D trả hết nợ với lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp phía ông T và bà D không trả hết nợ hoặc không có khả năng trả nợ thì đề nghị phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Tại phiên tòa bị đơn bà Đặng Thị D trình bày:

Bà thừa nhận vợ chồng bà có vay của Ngân hàng TMCP B, phòng giao dịch Long Mỹ với số tiền là 200.000.000 đồng, khi vay vợ chồng bà có thế chấp các tài sản như đại diện Ngân hàng trình bày. Mục đích vay là để nuôi lươn và làm ruộng. Tuy nhiên, do chăn nuôi thất bại nên không có khả năng trả tiền cho Ngân hàng như thỏa thuận và còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền 243.118.122 đồng. Hiện do vợ chồng bà không có khả năng trả nợ một lần nên xin trả dần trong vòng 02 năm. Trường hợp không có khả năng trả nợ thì bà đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để phát mãi thu hồi nợ. Khi thế chấp tài sản cho Ngân hàng thì trên phần đất có căn nhà của vợ chồng bà hiện đang ở và vợ chồng bà cũng thế chấp luôn. Riêng đối với căn nhà của ông Nguyễn Văn V và Nguyễn Vũ N thì xây cất sau khi thế chấp. Phần đất mà ông V và N cất nhà là phần đất thế chấp do vợ chồng bà hoán đổi với ông V. Do chưa trả tiền cho Ngân hàng nên hiện chưa làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất.

- Bị đơn ông Nguyễn Quốc T vắng mặt không ý kiến trình bày:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn K trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của mẹ anh là bà Đặng Thị D. Ngoài ra, anh không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Huỳnh N, ông Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Vũ N: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý về việc thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, những người nêu trên vẫn không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, các đương sự đều thực hiện

đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền tín dụng vay còn nợ nên HĐXX xác định đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp V, xã Vĩnh Qi, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Quốc T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Huỳnh N, ông Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Vũ N. Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Huỳnh N, ông Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Vũ N.

- *Về nội dung:*

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc các bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 29/9/2023 là 184.791.000 đồng. Nhận thấy, theo hợp đồng tín dụng số HDTD803202100136 ngày 19/01/2021 thì các bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng; Mục đích vay: Trồng lúa, nuôi heo, nuôi lươn; Phương thức cho vay: Vay từng lần; Thời hạn vay: 12 tháng; Kỳ hạn trả nợ cuối cùng là ngày 14/01/2022. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán nợ cho nguyên đơn theo như thỏa thuận nhưng các bị đơn chỉ mới trả được cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 15.209.000 đồng và hiện còn nợ lại số tiền là 184.791.000 đồng. Xét thấy, việc các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ các bên thỏa thuận tại Điều 8 của hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 29/9/2023 là 184.791.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi trên tiền vốn còn nợ tính đến ngày 29/9/2023, Nhận thấy, theo hợp đồng tín dụng số HDTD803202100136 ngày 19/01/2021 các bên thỏa thuận lãi suất vay 10,5%/năm; lãi suất nợ lãi trả chậm: 10%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời

điểm chuyển nợ quá hạn. Xét thấy, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*" và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án N dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nên đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi suất theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Do đó, tiền lãi theo bảng kê tính gốc, lãi, lãi phạt ngày 29/9/2023 do nguyên đơn cung cấp là phù hợp và lãi suất được tính cụ thể như sau: lãi trong hạn là 5.213.661 đồng, lãi quá hạn là 53.113.461 đồng.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp, thì thấy: nguyên đơn với các bị đơn có ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0195/2018/HĐTC/PGDLongMy ngày 28/9/2018 tài sản thế chấp gồm: 1/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa 244, tờ bản đồ số 6, diện tích 4.028,3m^2, tọa lạc: ấp V, xã Vĩnh Qi, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 10/8/2016 cho ông Nguyễn Quốc T; 2/ Quyền sử dụng đất và tòa bộ tài sản trên đất thuộc thửa 247, tờ bản đồ số 6, diện tích 3.586,9m^2, tọa lạc: ấp V, xã Vĩnh Qi, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 10/8/2016 cho ông Nguyễn Quốc T và toàn bộ tài sản trên đất. Đồng thời, hợp đồng thế chấp tài sản được chứng thực và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự.

[6] Xét về tài sản trên đất thuộc thửa 247, tờ bản đồ số 6 là căn nhà có kết cấu vách tol, máy lợp tol, cột gỗ địa phương, nền đất, diện tích 6,5m x 7m của ông Nguyễn Văn V và Nguyễn Vũ N. Căn nhà được xây dựng vào năm 2022; Phần đất xây dựng căn nhà là do ông V thỏa thuận hoán đổi đất với các bị đơn. Xét thấy, căn nhà được xây dựng là sau khi nguyên đơn với các bị đơn thỏa thuận ký hợp đồng thế chấp tài sản. Khi ông V với bị đơn hoán đổi đất và xây dựng căn nhà cũng không có thông báo cho phía nguyên đơn hay biết. Đồng thời, việc hoán đổi đất của các bên chưa thực hiện việc chuyển tên quyền sử dụng đất. Do đó, khi nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thì phát mãi luôn phần đất mà các bên hoán đổi. Tuy nhiên, do căn nhà trên đất là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông V và N nên khi phát mãi tài sản thì cần dành quyền ưu tiên cho ông V và N chuyển nhượng là phù hợp với Án lệ số 11/2017/AL ngày 14/12/2017 về công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất mà trên đất có tài sản không thuộc sở hữu của bên thế chấp. Đối với việc hoán đổi

đất do các bên không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét. Trường hợp các bên không thỏa thuận được sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[7] Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp tổng số tiền là 700.000 đồng. Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước để làm thủ tục tố tụng, do đó buộc các bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 299, khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 167 Luật đất đai; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc các bị đơn ông Nguyễn Quốc T và bà Đặng Thị D có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2023 là 243.118.122 đồng (*hai trăm bốn mươi ba triệu một trăm mười tám ngàn một trăm hai mươi hai đồng*), trong đó tiền vốn gốc là 184.791.000 đồng, tiền lãi trong hạn 5.213.661 đồng và lãi quá hạn 53.113.461 đồng

Kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi ông Nguyễn Quốc T, bà Đặng Thị D thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B, thì hàng tháng ông Nguyễn Quốc T, bà Đặng Thị D còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HDTD803202100136 ngày 19/01/2021.

Trường hợp ông Nguyễn Quốc T, bà Đặng Thị D không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần B được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm xử lý các tài sản tại hợp đồng thế chấp tài sản số

HDTC 0195/2018/HĐTC/PGDLongMy ngày 28/9/2018 tài sản thế chấp gồm: 1/ Toàn bộ tài sản trên đất và phần đất diện tích 4.028,3m^2, thuộc thửa 244, tờ bản đồ số 6, tọa lạc: ấp V, xã Vĩnh Qi, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 10/8/2016 cho ông Nguyễn Quốc T; 2/ Toàn bộ tài sản trên đất và phần đất diện tích 3.586,9m^2, thuộc thửa 247, tờ bản đồ số 6, tọa lạc: ấp V, xã Vĩnh Qi, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 10/8/2016 cho ông Nguyễn Quốc T.

Trong trường hợp phát mãi tài sản bảo đảm cần dành quyền ưu tiên cho ông Nguyễn Văn V và anh Nguyễn Vũ N chuyển nhượng lại tài sản là phần đất thửa 247, tờ bản đồ số 6 tọa lạc: ấp V, xã Vĩnh Qi, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 10/8/2016 cho ông Nguyễn Quốc T. Phần đất và nhà có diện tích 6,5m x 7m; căn nhà có kết cấu vách tol, máy lợp tol, cột gỗ địa phương, nền đất, trong trường hợp ông Nguyễn Văn V và anh Nguyễn Vũ N có nhu cầu.

2/. Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp tổng cộng 700.000 đồng (*bảy trăm ngàn đồng*) buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc T và bà Đặng Thị D có trách nhiệm liên đới chịu. Tuy nhiên, do nguyên đơn Ngân hàng TMCP B đã nộp tạm ứng thanh toán trước để làm thủ tục tố tụng. Do đó, buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc T và bà Đặng Thị D có trách nhiệm liên đới có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm ngàn đồng*).

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc T và bà Đặng Thị D có trách nhiệm liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.155.906 đồng (*mười hai triệu một trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm lẽ sáu đồng*)

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.265.000đồng (*năm triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006538 ngày 27/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn